

Sau Lưng Sức Mạnh Chuyên Chế của Trung Quốc: Các Đe Dọa Mới

Nguyễn Cao Quyền

Trên thế giới ngày nay chỉ còn sót lại bốn quốc gia cộng sản: Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Triều Tiên và Cuba. Trước tình hình này đang xuất hiện một hiện tượng khiến nhiều người lo ngại cho số phận của “tự do”. Liên Xô đã sụp đổ vào năm 1991 và chủ nghĩa Mác-Lê đã lui vào dĩ vãng, vậy mà từ hơn hai mươi năm nay Trung Quốc vẫn tồn tại và phát triển. Tàn dư Bắc Kinh vẫn che chở hữu hiệu các đảng đàn em Việt Nam, Bắc Triều Tiên và Cuba để cho họ có một cuộc sống dai dẳng, đe dọa an ninh nhân loại.

Thực tế nói trên, đưa đến câu hỏi là: dựa vào những bí quyết nào Trung Quốc đã có thể tồn tại lâu như thế và chế độ toàn trị này còn có thể kéo dài bao lâu nữa? Những đoạn viết tiếp theo xin được đưa ra một nhận định.

Những Toan Tính Và Thái Độ Của Trung Quốc.

Nhìn vào những toan tính và thái độ của Trung Quốc hiện nay ta thấy triển vọng và thực tế dường như không phát triển song hành. Mặc dầu đã chọn Dân Chủ Xã Hội như mẫu hình phát triển nhưng Đảng Cộng Sản Trung Quốc (ĐCSTQ) vẫn chưa gỡ bỏ được lòng ham muốn độc tài di truyền, hiện vẫn đang là một vấn nạn lớn cho tiến trình hiện đại hóa của Bắc Kinh. Sự dị ứng của Trung Quốc đối với hình mẫu dân chủ Tây Phương là do mặc cảm tự tôn Đại Hán từ lâu đã ăn sâu vào đầu óc người Trung Hoa. Sau khi Chiến Tranh Lạnh chấm dứt, cho đến nay đối với phần lớn các dân tộc trên thế giới, nền dân chủ phóng khoáng vẫn được coi như hình thức dân chủ tối hậu. Từ ngày Liên Xô sụp đổ, chưa thấy xuất hiện một hình thức chính quyền nào tốt hơn để có thể lựa chọn.

Một chế độ chính trị chuyên chế và một sự thịnh vượng kinh tế vẫn có thể xuất hiện trong cùng một thời gian nhất định. Đó là điều đang xảy ra tại Trung Quốc hiện nay. Nhưng sự thịnh vượng này sẽ không lâu dài. Dẫu rằng tiến trình “tự do hóa” mới chỉ bắt đầu tại Hoa Lục nhưng không nên quên rằng tiến trình đó chỉ có thể chấp nhận được nếu nó không ngừng lại.

Những Bí Quyết Của Sự Tồn Tại Của ĐCSTQ

Ta có thể kể ra đây ba bí quyết cho sự tồn tại của ĐCSTQ:

- một là, giữ cho kinh tế phát triển liên tục;
- hai là, đàn áp có chọn lọc;
- ba là, mua chuộc chính trị.

Chủ nghĩa kinh tế nhà nước

ĐCSTQ hoàn toàn thấu hiểu liên hệ chặt chẽ giữa sự sống còn chính trị và quyền kiểm soát nguồn lực kinh tế quốc gia. Nếu không có quyền ban phát bổng lộc kinh tế, chắc chắn Đảng sẽ mất sự trung thành của đảng viên và khả năng nắm giữ quyền lực. Vì thế, ĐCSTQ nắm giữ chặt chẽ các doanh nghiệp nhà nước để có thể ban phát ân huệ chính trị. Chính sách này, không những trì hoãn tốc độ tư hữu hóa mà còn cho nhà nước tiếp tục là chủ thể kinh tế hùng mạnh nhất quốc gia.

Dù đã trải qua ba thập kỷ cải cách kinh tế, doanh nghiệp quốc doanh vẫn kiểm soát 40% GDP của Trung Quốc. Trong khi nhà nước, ngày nay, vẫn tăng thêm sức mạnh cho khu vực quốc doanh, khu vực tư nhân thì co cụm. Mặc dầu khu vực quốc doanh vẫn làm ăn thua lỗ nhưng nó có những lợi ích chính trị rõ rệt : nó vừa là công cụ để ảnh hưởng vào các sinh hoạt kinh tế, vừa là một nguồn khích lệ và giữ gìn sự trung thành của những thành phần cốt cán của chế độ.

Đàn áp chọn lọc

Từ những năm đầu của thập kỷ 1990, Trung quốc đã chuyển sang chính sách “đàn áp khôn ngoan”. ĐCSTQ đã chuyển dịch tâm điểm các biện pháp đàn áp của họ. Trong khi vẫn tiếp tục hạn chế tự do chính trị và các

quyền dân sự của người dân, ĐCSTQ hoàn toàn không đụng chạm đến đời tư của dân chúng nữa và cũng chấm dứt xen vào những vấn đề liên quan đến lối sống. Cùng lúc ấy, nhà cầm quyền đã vạch rõ những giới hạn rõ rệt cho các phong trào đối lập chính trị có tổ chức mà họ không bao giờ khoan nhượng. Chiến thuật này giúp nhà cầm quyền không phung phí những “nguồn lực đàn áp” của họ, và sử dụng những nguồn lực ấy một cách hữu hiệu hơn.

Giờ đây ĐCSTQ tiếp cận một chính sách ít tàn bạo, chẳng hạn như ép các nhân vật chống đối phải lưu vong tại nước ngoài, thay vì bỏ tù họ lâu dài. Sự sách nhiễu những người tranh đấu cho nhân quyền cũng được thực hiện một cách ôn hòa hơn, chẳng hạn như mời họ đi uống trà với công an. Đối với các cuộc biểu tình, thì thường chỉ bắt nhốt các lãnh tụ phản kháng để dập tắt những rối loạn địa phương.

Trung Quốc cũng vừa loan tin vào ngày 15/11/2013 là họ đã bãi bỏ chế độ tù “cải tạo”. Chế độ này được thành lập dưới thời Mao Trạch Đông (1957) để trừng phạt không xét xử những phần tử “phản cách mạng”, ngoài phạm vi của hệ thống tư pháp bình thường. Lý do được Bắc Kinh đưa ra đối với sự hủy bỏ này là nó không còn hợp thời nữa. Án cải tạo thường lên đến 4 năm để trừng phạt những tội nhẹ như mãi dâm, ăn cắp vặt, và số người bị giam giữ thường là 2 triệu cho cả nước. Bãi bỏ chế độ tù “cải tạo” Bắc Kinh muốn chứng minh cho thế giới biết là Trung Quốc đã có một lối sống văn minh hơn của một cường quốc đang lên.

Để uốn nắn dư luận quần chúng, Đảng kết hợp kiểm duyệt nghiêm ngặt với kiên nhẫn vận động để có sự ủng hộ của người dân. Chính sách đàn áp của Đảng ngày càng tinh tế, khôn ngoan. Công tác tuyên truyền đã trở nên tinh xảo hơn thời gian trước và khả năng vận hành của Đảng để đối phó với những tai nạn bất ngờ cũng tốt hơn trong các thập kỷ vừa qua.

Mua chuộc chính trị

Ngoài hai biện pháp nói trên, ĐCSTQ còn kéo dài tuổi thọ của nó bằng cách mở rộng cơ sở xã hội (social bases). Mở rộng cơ sở xã hội có nghĩa là liên hiệp, lôi kéo các thành phần tinh hoa của đất nước, nâng cao địa vị chính trị của giới trí thức và tầng lớp chuyên gia, và cải thiện đời sống vật chất của họ.

Đảng đồng thời cũng kết nạp trí thức và chuyên gia của họ vào hàng ngũ của Đảng và giao cho họ những chức vụ chuyên môn trọng yếu. Nỗ lực này đã thành công, đặc biệt là đối với những doanh nhân tư. Chiến lược mua chuộc chính trị khiến nhiều nhà quan sát kết luận là giai cấp trung lưu đang ưa chuộng tình trạng hiện thời.

Với chiến lược này, ĐCSTQ đã thay đổi được thành phần cơ sở đảng viên của họ. Khác với thời Mao, đảng viên chỉ thuộc giới nông dân hoặc công nhân, giờ đây là của giới tinh hoa. Nói ngắn gọn, sự mua chuộc chính trị đã biến Đảng thành một liên minh mà nền tảng là giới tinh hoa. Chiến lược này đã mang lại lợi ích đáng kể cho người cai trị: các thành phần chống đối không thể tiếp cận với các tinh hoa xã hội và gây thêm nhiều rắc rối cho họ. Các nhóm xã hội có vị thế thấp vì thế gặp rất nhiều khó khăn để trở thành những lực lượng chính trị hữu hiệu.

Giới hạn của sự mua chuộc chính trị

Chính thể chuyên chế là một kết cấu mang tính loại trừ. Nếu sự hội nhập của các tinh hoa xã hội vào chế độ có đem lại một số lợi ích ngắn hạn thì đó là một chính sách tốn kém và không bền vững vì tiến trình “hiện đại hóa” sẽ phát sinh ra những tinh hoa xã hội nhanh chóng hơn tốc độ mà những nhà cai trị độc tài có thể mua chuộc. Do đó sẽ tạo ra một thành phần tiềm thế của những lãnh tụ đối lập.

Mỗi năm, ĐCSTQ có thể tuyển nhận khoảng 20% số tăng thuần của thành phần dân chúng tốt nghiệp đại học. Số 80% còn lại, không được kết nạp vào đảng và thất vọng về mặt chính trị cũng như về mặt xã hội, sẽ có nhiều triển vọng trở thành một lực lượng chống đối chế độ càng ngày càng lớn. Khi đảng viên gia nhập Đảng vì quyền lợi vật chất thì Đảng sẽ khó mà tin tưởng vào sự trung thành của họ nếu các quyền lợi đó giảm đi vì nền kinh tế trì trệ. Nếu khủng hoảng xảy ra thì sẽ khó tưởng tượng rằng họ sẽ tiếp tục gắn bó với một chế độ có nguy cơ sụp đổ.

Sau biến cố Thiên An Môn năm 1989, ĐCSTQ đã có nhiều điều chỉnh khôn ngoan: phục hồi nền kinh tế bằng cách gia tăng tự do hóa, mở cửa ra thế giới bên ngoài để chấm dứt sự cô lập quốc tế, làm an lòng trí thức và gây thêm tin tưởng từ cộng đồng doanh thương. Tuy nhiên, những điều chỉnh này không nhất thiết cũng sẽ hữu hiệu như thế nếu khủng hoảng mới sẽ xảy ra.

Sau Lưng Sức Mạnh Chuyên Chế

Cái sức mạnh chuyên chế mà người ngoài nhìn vào chỉ là một ảo ảnh mà thôi. Những người bên trong (những lãnh tụ độc tài đang cai trị) mới là những người trông thấy nhược điểm của chế độ vì họ đã chi tiêu những nguồn lực khổng lồ để bảo vệ một sự cai trị lâu dài. Tính bền vững của chế độ chuyên chế Trung Quốc chỉ là một hiện tượng tạm thời, bắt buộc sẽ phải sụp đổ vì những hụt hẫng mang tính thể chế và hệ thống. Không thể nào làm mất được những hụt hẫng này vì chúng là bản chất của chế độ. Chính sự thành công ngắn hạn của chế độ chuyên chế có thể làm suy giảm khả năng tồn tại. Thành công, định nghĩa như là khả năng của chế độ đập tan đối lập và bảo vệ độc quyền chính trị của mình.

Vì nhiều lý do, những chế độ chuyên chế có khả năng sinh ra tham nhũng. Một lý do chính là tầm nhìn tương đối ngắn của những nhà độc tài. Ở Trung Quốc sự trao quyền cho những người kế nhiệm ở cấp tối cao vẫn còn mờ đục và không thể đoán trước. Chính trị thừa kế vẫn ngập chìm trong bí ẩn và chủ nghĩa bè phái. Trong trường hợp “thăng chức”, ngoài yếu tố tuổi tác, những yếu tố khác đều có thể “mua chuộc” hay “mưu tính”. Sự tham nhũng ở Trung Quốc đã trầm trọng hơn những năm trước đây. Một lý do khác là Đảng và Nhà Nước đã can thiệp sâu rộng hơn vào nền kinh tế. Sự can thiệp này tạo một môi trường lý tưởng cho thành phần “tay trong” của Đảng tham gia vào những hoạt động thông đồng, cướp giật và trộm cắp.

Tham nhũng đe dọa sự tồn tại lâu dài của những chính quyền chuyên chính. Nó là trở ngại cho tăng trưởng kinh tế, làm suy giảm chính danh cai trị của chế độ. Tham nhũng làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập. Nó sẽ có lợi cho một số (thiểu số tinh hoa), gây thiệt hại cho an sinh của cộng đồng và gây nhiều ác cảm đối với chế độ. Tham nhũng cũng tạo một môi trường nhiều rủi ro trong việc thực thi luật lệ về lao động, an toàn môi trường, y tế công cộng, tai nạn giao thông và làm giảm khả năng đối phó của chính phủ đối với những sự cố ấ.

Những Đe Dọa Mới

Hiện tại, sau gần ba thập kỷ tăng trưởng nhanh chóng, khung cảnh chính trị và môi trường xã hội-kinh tế của Trung Quốc đã thay đổi cơ bản. Những đe dọa mới cho sự bám giữ quyền lực đã xuất hiện. Giai cấp trung lưu đã tăng trưởng đáng kể và đã tích cực hơn trong việc mở rộng xã hội dân sự. Trong lúc sự đàn áp của chế độ hầu như đã tiêu diệt cộng đồng đối kháng chính trị, thì sự chống đối chế độ đã có những hình thức mới. Những thách thức mới thường liên quan đến các vấn đề lao động, cưỡng chế đất đai, bảo vệ môi trường và y tế công cộng. Sự tham nhũng lên cao của các quan chức và một chiến lược phát triển không cân đối cũng nhanh chóng gia tăng bất bình đẳng thu nhập.

ĐCSTQ hiện nay đang đối diện với một nguy cơ rơi vào trường hợp “thích ứng sơ cứng” (adaptive ossification), nghĩa là đang áp dụng một chiến lược thích ứng lỗi thời. Đúng vào lúc mà ĐCSTQ được cho là khôn ngoan và tài ba trong việc bám giữ quyền lực thì trên thực tế đã đi vào một thời kỳ trì trệ và suy giảm năng động.

Vậy chế độ chuyên chế của Trung Quốc hiện nay là bền vững hay suy kiệt? Để trả lời câu hỏi này có hai phái khác nhau:

- Những người theo phái “bền vững” thì cho rằng khả năng thích ứng sẽ đủ để đương đầu với những thử thách trước mắt.
- Những người “ngghi ngờ” bác bỏ lập luận cho rằng chế độ hậu 1989 đã tự tạo cho mình sự bền vững qua những đổi mới cơ bản về thể chế và chính sách.

Thay vì thế, những lý do chính cho sự sống sót của ĐCSTQ sau biến cố Thiên An Môn là một thành tích kinh tế mạnh và một sự đàn áp không ngừng nghỉ. Nếu không có hai yếu tố này thì việc ĐCSTQ có thể tồn tại đến ngày nay là một việc đi ra ngoài sức tưởng tượng của con người. Trong tương lai, thành tích kinh tế và sự đàn

áp vẫn còn cần thiết nhưng tầm quan trọng của chúng sẽ giảm đi. Xác suất chia rẽ trong hàng ngũ Đảng sẽ tăng lên và vận mệnh của Đảng sẽ đi xuống.

Nghiên cứu thực nghiệm cho thấy rằng, nếu mọi yếu tố đều như nhau, thì chế độ chuyên chế nào có thành tích kinh tế tốt sẽ có khả năng tồn tại lâu dài hơn. Tăng trưởng kinh tế bền vững trong một chế độ chuyên chế cho phép giai cấp cai trị chi tiêu và duy trì một bộ máy đàn áp rộng lớn để đè nén đối lập chính trị. Tuy nhiên, những chế độ chuyên chính chỉ dựa vào đàn áp để sống còn thì thường có thành quả kinh tế vô cùng thấp kém, gieo hạt giống bất mãn trong dân chúng và bào mòn chính danh của chế độ.

Cho dù thành tích kinh tế có thỏa đáng, chiến lược và chiến thuật sống sót có tinh xảo, thì chế độ chuyên chính cũng còn phải đối phó với những nhược điểm tự thân của chuyên chế:

- một là, sự thiếu vắng chính danh;
- hai là, một cơ sở ủng hộ nhỏ hẹp ngoài xã hội;
- ba là, hố cách biệt giàu nghèo giữa tay chân của chế độ và dân chúng;
- bốn là, tình trạng tham nhũng có tính hệ thống và rộng khắp.

Những nhược điểm ấy đe dọa sự sống còn bền vững của chế độ chuyên chế. Cho nên dù có dấu hiệu tồn tại lâu dài thì đó cũng chỉ là một hiện tượng tạm thời./.

NGUYỄN CAO QUYỀN
Tháng 12 năm 2013